

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2022

*V/v: Kiện xin ly hôn
và nuôi con chung*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Đán và bà Nguyễn Thị Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Kiện xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 28A/TB-TA ngày 26/7/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lương Hữu H, sinh năm 1985.

* Bị đơn: Chị Thái Thị Hồng H1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt anh H, chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Anh Lương Hữu H và chị Thái Thị Hồng H1 kết hôn tự nguyện, trước khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu nhau khoảng gần 01 năm và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 29/11/2011 được UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận và đã có được một con chung. Dần dần vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn kinh tế, và trong cư xử hàng ngày chị H không có sự tôn trọng với chồng và mẹ chồng. Tình cảm vợ chồng dần mai một, lạnh nhạt cách đây 02 năm và đã

chính thức sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

Bị đơn chị Thái Thị Hồng H1 trình bày: Chị nhất trí với anh H về điều kiện, thủ tục, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Khoảng 03 năm gần đây chị có đầu tư làm ăn nhưng bị thua lỗ nên tinh thần trở nên bất ổn và xao nhãng việc gia đình. Trong thời gian đó chị đã cố gắng để cải thiện nhưng chồng và mẹ chồng không đồng viên, quan tâm khiến tâm lý của chị bị ảnh hưởng. Chị xác nhận vợ chồng đã sống ly thân gần 01 năm nay. Theo chị tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không phải đến từ phía một mình chị mà do mâu thuẫn từ chồng và mẹ chồng và mâu thuẫn chưa trầm trọng nên chị chưa muốn ly hôn thời điểm này, chị muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Vợ chồng khai thống nhất có một con chung là Lương Thế S, sinh ngày 17/12/2012 (con trai). Hiện nay con chung đang ở cùng anh H. Khi vợ chồng ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay do điều kiện kinh tế và ăn ở của chị H1 không tốt nên nếu trường hợp vợ chồng phải ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Anh H, chị H1 thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trước đó tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Bị đơn xin xét xử vắng mặt giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại phiên hòa giải.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lương Hữu H1:

- Xử lý hôn giữa anh Lương Hữu H và chị Thái Thị Hồng H1.
- Về con chung: Giao anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Thế S cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.
- Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX thấy:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Thái Thị Hồng H1 là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại tổ 12, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Chị Thái Thị Hồng H1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa anh Lương Hữu H và chị Thái Thị Hồng H1 là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2011 tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh Lương Hữu H, HĐXX thấy rằng: Vợ chồng đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống trong làm ăn kinh tế, đôi nhân xử thế. Mặc dù vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng đã sống ly thân 01 năm nay, không quan tâm đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm là sự thật, được đôi bên thừa nhận. Thực tế cho thấy cuộc hôn nhân giữa anh H và chị H1 đã không còn tồn tại, tại phiên hòa giải, chị H1 xin chưa ly hôn nhưng chị không đưa ra được biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng cho thấy chị cũng không thật sự thiện chí muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy cuộc sống chung giữa anh H, chị H1 không đạt được mục đích hôn nhân hạnh phúc, tiến bộ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án đã tiến hành hòa giải đôi bên nhưng không đoàn tụ trở lại được. Do đó, HĐXX căn cứ vào các Điều 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia

đình năm 2014 xử lý hôn giữa anh H và chị H1 là phù hợp với thực tế và đúng pháp luật. Thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa anh H và chị H1 kể từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

[5] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lương Thế S, sinh ngày 17/12/2012 (con trai). Xét yêu cầu xin nuôi con chung của anh H là chính đáng, được chính chị H1 tự nguyện đồng tình vì thời điểm hiện tại điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh H phù hợp hơn chị, cháu S cũng có nguyện vọng ở với bố, do đó HĐXX thấy rằng: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục là đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung chưa thành niên của các bên đương sự. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H, là phù hợp quyền tự định đoạt vì anh H không yêu cầu, và đôi bên thống nhất thỏa thuận. Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn, các bên đương sự thực hiện theo pháp luật quy định.

Con nuôi, con riêng: Không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh H đã nộp đủ án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điều 54; 56; 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa anh Lương Hữu H và chị Thái Thị Hồng H1. Thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa anh Lương Hữu H và chị Thái Thị Hồng H1 kể từ ngày bản án hôn nhân gia đình xử lý hôn giữa hai anh chị có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao anh Lương Hữu H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lương Thế S, sinh ngày 17/12/2012 (con trai) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị H1 không có thai nghén gì.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lương Hữu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh H được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000390 ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, anh H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường T,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

